

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày: 31/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST - HS ngày 02/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST - HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo:

**Võ Phương T**, sinh năm 1997, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp BC, xã BQ, thành phố L K, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: sống lang thang không nơi cư trú ổn định. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Võ Văn B, sinh năm: 1971 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1971 (còn sống); Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 08/11/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm: 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã BL, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Hoàng Anh V, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 12, ấp B, xã BL, thành phố L K, Đồng Nai.

2. Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

HKTT: Ấp 1, xã XD, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: khu phố 5, phường XT, Tp. LK, tỉnh Đồng Nai.

3. Võ Văn B, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp BC, xã BQ, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Phương T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/11/2020, bị cáo đến gặp bạn là Hoàng Ngọc D, tại ấp 1, xã XQ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai và hỏi mượn một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ - đen, biển số 60B2-560.17 để đi công việc, hẹn một tiếng đồng hồ sau sẽ trả. D không muốn cho mượn xe, nhưng bị cáo đã năn nỉ nên D đồng ý cho mượn. Sau khi nhận được xe bị cáo điều khiển chạy đi, trên đường đi bị cáo đã nảy sinh ý định đem xe mô tô của D cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy về thành phố LK, tỉnh Đồng Nai và ghé vào một vài tiệm kinh doanh dịch vụ cầm đồ (bị cáo không nhớ tên tiệm và địa chỉ cụ thể) để cầm cố, nhưng do xe mô tô không có giấy tờ nên các chủ tiệm cầm đồ không nhận cầm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến gặp chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh 1991 (bạn của bị cáo) tạm trú tại khu phố 5, phường XT, thành phố L K, tỉnh Đồng Nai. Tại đây bị cáo nói với N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ - đen, biển số 60B2-560.17 là xe của bạn gái bị cáo, do mâu thuẫn với gia đình nên không về lấy giấy tờ được, hiện đang cần tiền nên muốn cầm cố xe và đề nghị N cầm cố giúp. Vì N không có tiền nên N đem xe mô tô trên gặp bạn là Lê Hoàng Anh V, sinh 1981 ngụ khu phố 1, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai nói V xe mô tô của bạn gái bị cáo, bị cáo là bạn của N xe có giấy tờ nhưng để ở nhà, do bị cáo T cần tiền nên cầm đỡ vài ngày. V đồng ý thế chấp và đưa cho N 15.000.000 đồng, N cầm tiền và hẹn V khoảng 10 ngày sau bị cáo sẽ chuộc lại xe. N đem số tiền vừa thế chấp được về đưa lại cho bị cáo, bị cáo nhận tiền rồi tiêu xài hết.

Sau hơn 01 tiếng đồng hồ không thấy bị cáo đem xe mô tô về trả lại, Hoàng Ngọc D gọi điện và nhắn tin nhiều lần nhưng không liên lạc được với bị cáo nên đến Công an xã XQ, huyện CM trình báo. Ngày 08/11/2020, vì biết D nhờ người tìm kiếm mình nên bị cáo đã mượn điện thoại và nhắn tin cho D “Muốn lấy lại xe mô tô thì chuẩn bị số tiền 20.000.000 đồng thì bị cáo dẫn đi chuộc xe về, nếu không thì bị cáo không về nữa vì tiền bị cáo đã tiêu xài hết, không có khả năng chuộc xe trả cho D”. Nghe vậy, D nói đã chuẩn bị tiền và yêu cầu bị cáo về dẫn đi chuộc xe mô tô và hẹn gặp bị cáo tại quán nước ở khu vực Tượng đài thuộc thành phố L K. Khi bị cáo đến điểm hẹn tại quán nước thuộc phường XB, thành phố LK gặp Danh thì Công an phường XB bắt giữ bị cáo giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xử lý.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ, kết luận: 01 xe Mô tô hiệu Honda SH MODE màu đỏ-đen; biển số 60B2-560.17, số khung 314950, số máy 0899170, đăng ký tháng 11/2018 có giá trị là: 54.400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE màu đỏ-đen; Biển số 60B2-560.17, số máy 0899170, số khung 314950 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Ngọc D nên đã trả lại cho anh D là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn B, sinh 1971 (cha ruột của Võ Phương T) đã trả lại cho Lê Hoàng Anh V số tiền 15.000.000 đồng, hiện Lê Hoàng Anh V không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSCM ngày 31/3/2021, Viện Kiểm sát nhân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Võ Phương T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Võ Phương T mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét; anh V đã nhận 15.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét; về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE màu đỏ-đen; Biển số 60B2-560.17 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Ngọc D nên đã trả lại cho anh D là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 01/11/2020, bị cáo Võ Phương T mượn của anh Hoàng Ngọc D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE màu đỏ-đen; Biển số 60B2-560.17 để đi công việc. Sau khi nhận được xe, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Hoàng Ngọc D để đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó bị cáo đã nhờ chị Nguyễn Thị Cẩm N cầm cố cho anh Lê Hoàng Anh V lấy 15.000.000 đồng. Sau đó, anh D đã yêu cầu bị cáo trả xe nhưng bị cáo cố tình trốn tránh không trả. Đến ngày 08/11/2020 thì bị cáo bị bắt giữ. Theo kết luận của hội đồng định giá trong tố tụng huyện Cẩm Mỹ xác định 01 xe Mô tô hiệu Honda SH MODE màu đỏ-đen; biển số 60B2-560.17 có giá trị là: 54.400.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp quy định pháp luật chiếm đoạt tài sản của anh D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ những nhận xét và đánh giá nêu trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Hoàng Ngọc D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Ông Võ Văn B là cha ruột của bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Hoàng Anh V số tiền 15.000.000 đồng tiền cầm cố xe mô tô. Anh V không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE màu đỏ-đen; Biển số 60B2-560.17, số máy 0899170, số khung 314950 là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Ngọc D nên đã trả lại cho anh D là phù hợp.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Lê Hoàng Anh V, trong đó chị N đã giúp Võ Phương T đem xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số 60B2-560.17 đi thế chấp cho anh Vũ. Khi đem đi thế chấp thì chị N và V không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Ông Võ Văn B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng ông đã bồi thường thay cho bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.Tuyên bố: Bị cáo Võ Phương T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Phương T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và tạm giam 08/11/2020.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và ông B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể, từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C M;
- VKSND huyện CM;
- THADS huyện CM;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai Trung**